

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2025

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

**Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2025/NĐ-CP

### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Ngày 06/12/2024, Ban chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ban hành kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ. Theo đó đến nay, các Bộ, ngành đã hoàn thiện việc rà soát, xây dựng sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Ngày 05 tháng 01 năm 2024, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

c) Tại điểm 2 Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên đã nêu: “Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật. Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo

hướng “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển”, từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.”

d) Ngày 04 tháng 3 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 21/CĐ-TTg về việc điều hành đảm bảo cân đối cung cầu lúa gạo trước diễn biến thị trường thế giới và trong nước. Tại Công điện số 21/CĐ-TTg nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công Thương: *“Tổng kết, đánh giá và rà soát, đề xuất Chính phủ sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP toàn diện trong Quý II năm 2025, trong đó nghiên cứu đề xuất bổ sung các tiêu chí, điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh xuất, nhập khẩu gạo theo hướng ưu tiên, ưu đãi đối với các đơn vị có chuỗi liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm có hệ thống kho chứa, logistic đồng bộ, hiện đại nhằm khắc phục tình trạng thương lái thu mua ép giá nông dân. Đề xuất xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ tín nhiệm đối với doanh nghiệp xuất, nhập khẩu gạo theo hướng giảm đầu mối và minh bạch thông tin”*.

đ) Ngày 11 tháng 3 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã ban hành văn bản số 99/TB-VPCP thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Hội nghị về sản xuất, thị trường lúa gạo; phòng chống hạn mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long, theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã giao Bộ Công Thương: *“Khẩn trương sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo theo trình tự, thủ tục rút gọn...”*.

e) Ngày 26 tháng 3 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

g) Ngày 15 tháng 4 năm 2025, Văn phòng Chính phủ đã ban hành văn bản số 3207/VPCP-KTTH về việc triển khai thực hiện Thông báo số 99/TB-VPCP của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Hội nghị về sản xuất, thị trường lúa gạo; phòng chống hạn mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long: *“Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu trong tháng 5 năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn; chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tiến độ theo đúng quy định”*.

h) Ngày 30 tháng 4 năm 2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

i) Ngày 04 tháng 5 năm 2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

k) Ngày 31 tháng 7 năm 2025, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1643/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Theo đó, tại mục XII. Ngành nghề sản xuất, kinh doanh xuất khẩu gạo của Phần II về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh của Phương án nêu trên, kiến nghị thực thi như sau:

*“- Sửa khoản 3 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo thành “Thương nhân chỉ xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đồ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng không cần đáp ứng các điều kiện kinh doanh quy định tại điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều này, được xuất khẩu các loại gạo này không cần có Giấy chứng nhận, không phải thực hiện dự trữ lưu thông quy định tại Điều 12 và có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này.*

*- Lộ trình thực hiện: Năm 2025”*

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo được Chính phủ ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2018. Kể từ khi ban hành đến nay, Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

Trong thời gian gần 7 năm thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và triển khai Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, quản lý kinh doanh xuất khẩu gạo đã đạt được một số kết quả như: (i) tạo hành lang pháp lý thông thoáng cho hoạt động xuất khẩu gạo góp phần đảm bảo an ninh lương thực, bình ổn thị trường nội địa, thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất khẩu gạo bền vững, nâng cao vị thế, uy tín của xuất khẩu gạo Việt Nam<sup>1</sup>; (ii) phân công rõ trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong công tác điều hành xuất khẩu gạo; (iii) xuất khẩu gạo đã đạt được kết quả tăng trưởng<sup>2</sup> góp phần tiêu thụ thóc, gạo hàng hóa cho người nông dân với giá có lợi, đóng góp vào GDP của đất nước; (iv) đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho nhiều thành phần thương nhân Việt Nam tham gia hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo; (v) các thị trường có hợp đồng tập trung truyền thống trọng điểm cơ bản được giữ vững, giúp củng cố

<sup>1</sup> Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 30/2018/TT-BCT ngày 01/10/2018 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 35/2025/TT-BCT ngày 02 tháng 6 năm 2025. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 77/2018/TTLT-BTC ngày 17/8/2018 quy định về phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản xuất thóc hàng hóa các vụ sản xuất trong năm. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 16/2019/TT-BNNPTNT ngày 01/11/2019 về nông nghiệp hữu cơ.

<sup>2</sup> Năm 2022, xuất khẩu gạo đạt 7,1 triệu tấn, trị giá đạt 3,45 tỷ USD, tăng 13,8% về lượng và 5,1% về trị giá so với năm 2021. Năm 2023, xuất khẩu gạo đạt 8,13 triệu tấn, trị giá đạt 4,68 tỷ USD, tăng 14,4% về lượng và 35,3% về trị giá so với năm 2022. Năm 2024, xuất khẩu đạt 9,03 triệu tấn, trị giá đạt 5,67 tỷ USD, tăng 11,1% về lượng và 21,2% về trị giá so với năm 2023.

uy tín, thương hiệu gạo Việt Nam, góp phần định hướng, hỗ trợ giá gạo xuất khẩu của Việt Nam, tích cực tiêu thụ lúa gạo với giá có lợi cho người nông dân và ổn định thị trường nội địa.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi Nghị định đã phát sinh một số tồn tại so với thực tế cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cụ thể như sau:

**Thứ nhất**, trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo, việc cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã được thực hiện mạnh mẽ từ năm 2018 (khi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được ban hành), tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân và quá trình triển khai thực tế chưa gây khó khăn cho doanh nghiệp. Nghị định số 107/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2025/NĐ-CP đã thực hiện từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025. Quy định về kinh doanh xuất khẩu gạo đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng môi trường kinh doanh và định hướng chỉ đạo sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, về phát triển bền vững ngành lúa gạo trong nước; đảm bảo công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thủ tục xuất khẩu gạo. Thủ tục hành chính về kinh doanh xuất khẩu gạo hiện chỉ còn 3 thủ tục hành chính gồm: i) Thủ tục về cấp Giấy chứng nhận; ii) Thủ tục về cấp lại Giấy chứng nhận; iii) Thủ tục về cấp điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận. Điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo đã đơn giản hóa, thương nhân tự kê khai thông tin, tự chịu trách nhiệm về đáp ứng điều kiện kinh doanh, thực hiện cơ chế hậu kiểm.

Hiện nay, Bộ Chính trị, Chính phủ đang triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh như: Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, Công điện số 56/CĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2025, v.v. đều hướng tới các mục tiêu tiếp tục cắt giảm thủ tục gia nhập thị trường để tạo môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện tối đa cho sự phát triển của doanh nghiệp. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Một trong những nội dung quan trọng của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP là việc chia sẻ dữ liệu, các cơ quan quản lý dễ dàng tiếp cận, tra cứu các thông tin về doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Do vậy, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP sẽ cần tiếp tục rà soát sửa đổi điều kiện kinh doanh về xuất khẩu gạo theo hướng bãi bỏ những điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo mà cơ quan quản lý có thể tự tra cứu và giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính; sửa đổi số lần thực hiện báo cáo của thương nhân nhằm mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, giảm thời gian thực hiện thủ tục

hành chính và giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW.

***Thứ hai, sửa đổi quy định về hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo phù hợp với quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.***

Liên quan đến quy định về hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, trách nhiệm về hậu kiểm này giao cho Sở Công Thương địa phương. Để phù hợp với quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cần phải sửa đổi quy định này.

***Thứ ba, sửa đổi, bổ sung chế tài đối với thương nhân vi phạm các quy định về kinh doanh xuất khẩu gạo***

*a) Sửa đổi, bổ sung quy định về việc thu hồi Giấy chứng nhận khi thương nhân không xuất khẩu gạo liên tục*

Điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định về xem xét, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo trong trường hợp: “*Thương nhân không xuất khẩu gạo trong 18 tháng liên tục, trừ trường hợp thương nhân đã thông báo tạm ngừng kinh doanh theo quy định*”. Tuy nhiên, quy định này chưa làm rõ về việc tính xuất khẩu gạo của thương nhân trong 18 tháng liên tục thì tính theo lượng gạo thương nhân xuất khẩu trực tiếp (thương nhân đứng tên trên tờ khai xuất khẩu) hay được tính cả lượng gạo mà thương nhân được ủy thác xuất khẩu. Đồng thời, cũng cần giảm thời gian từ 18 tháng xuống còn 12 tháng (01 năm) là thời gian phù hợp để doanh nghiệp thực hiện thu mua thóc, gạo để xuất khẩu (01 năm có 03 vụ sản xuất). Qua quá trình theo dõi, thực thi quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, các thương nhân bị thu hồi đều là những thương nhân không có hoạt động xuất khẩu trên 12 tháng. Sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày Bộ Công Thương thu hồi Giấy chứng nhận của thương nhân, nếu thương nhân mong muốn tiếp tục tham gia xuất khẩu gạo, Bộ Công Thương sẽ xem xét cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân đáp ứng quy định tại Điều 4, Điều 6 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, trong giao dịch xuất khẩu gạo vào thị trường tập trung, thương nhân đầu mỗi giao dịch sau khi ký kết hợp đồng tại thị trường tập trung báo cáo Bộ Công Thương về việc ký kết hợp đồng và Hiệp hội Lương thực Việt Nam thực hiện phân bổ hợp đồng theo quy định tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Thông tư số 30/2018/TT-BCT, theo đó, nhiều thương nhân chỉ chờ để được phân bổ hợp đồng, không chủ động tìm kiếm khách hàng, xây dựng nguồn khách hàng của thương nhân. Do vậy, cần thiết sửa đổi, bổ sung nội dung này để đảm bảo thực hiện quy định của pháp luật về kinh doanh xuất khẩu gạo, tạo động lực cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo chủ động tìm kiếm thị trường, phát triển năng lực.

*b) Bổ sung chế tài đối với thương nhân không duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu*

Tại Điều 12 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định: “*Thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo phải thường xuyên duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu 5% số lượng gạo mà thương nhân đã xuất khẩu trong 6 tháng trước đó*”.

Thực hiện quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã nhiều lần đề nghị thương nhân nghiêm túc thực hiện quy định về dự trữ lưu thông tại Điều 12 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Tại Công điện số 21/CĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Công Thương: “*Chủ trì, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra việc thực hiện thu mua, xuất nhập khẩu lúa gạo góp phần làm lành mạnh thị trường đặc biệt là khả năng dự trữ bắt buộc theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP*”. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 21/CĐ-TTg, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 831/QĐ-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc kinh doanh xuất khẩu gạo của các thương nhân kinh doanh xuất khẩu tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Triển khai Quyết định số 831/QĐ-BCT, Đoàn kiểm tra liên ngành của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường địa phương, Hiệp hội Lương thực Việt Nam kiểm tra, làm việc với 44 thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo. Khi Đoàn kiểm tra đến làm việc, đã có thương nhân không duy trì thực hiện dự trữ lưu thông tối thiểu 5% theo quy định của Điều 12 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

Hiện nay, Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP chưa có chế tài xử lý đối với thương nhân không thực hiện quy định về dự trữ lưu thông. Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP và Nghị định số 24/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2020/NĐ-CP và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP cũng chưa có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm về dự trữ lưu thông.

Trong bối cảnh tình hình như hiện nay, thương mại gạo có nhiều diễn biến phức tạp, duy trì dự trữ thóc, gạo để đảm bảo nguồn hàng cho xuất khẩu cũng như phục vụ mục tiêu bình ổn thị trường khi có biến động là rất cần thiết. Tuy nhiên, hiện nay chưa có chế tài đối với hành vi vi phạm về dự trữ thóc, gạo, do vậy, cần thiết phải bổ sung chế tài đối với thương nhân không thực hiện dự trữ lưu thông.

***Thứ tư, bổ sung quy định về đánh giá mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp.***

Tại Công điện số 21/CĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công Thương: “*... Đề xuất xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ tín nhiệm đối với doanh nghiệp xuất, nhập khẩu gạo hướng tới giảm đầu mối và minh bạch thông*

*tin*”. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến của Bộ Tư pháp tại báo cáo thẩm định số 280/BCTĐ-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2025, cần bổ sung quy định này tại dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, đây là lĩnh vực mới cần sự phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan để tổ chức đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo cũng như xây dựng các tiêu chí để đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân.

***Thứ năm, sửa đổi quy định về giao dịch, đàm phán, dự thầu, ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung***

*a) Chỉ định thương nhân đầu mỗi giao dịch hợp đồng tập trung*

Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định các tiêu chí chỉ định thương nhân đầu mỗi giao dịch hợp đồng tập trung gồm:

*“a) Thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân trong 02 năm gần nhất vào thị trường dự kiến giao dịch hợp đồng tập trung;*

*b) Thành tích xuất khẩu gạo của thương nhân trong 02 năm gần nhất;*

*c) Giao dịch với đối tác nước ngoài được chỉ định hoặc dự kiến được chỉ định làm đầu mỗi nhập khẩu gạo”*

Các giao dịch hợp đồng xuất khẩu gạo tập trung thường có giá trị lớn, ràng buộc trách nhiệm pháp lý và ảnh hưởng đến uy tín quốc gia, do vậy, cần lựa chọn thương nhân đầu mỗi giao dịch được đánh giá mức độ tín nhiệm cao nhằm giúp duy trì, nâng cao vị thế quốc gia trên thị trường gạo thế giới, tránh lựa chọn dựa trên cảm tính. Trên thế giới, nhiều nước đã áp dụng xếp hạng tín nhiệm doanh nghiệp trong việc lựa chọn đối tác xuất khẩu. Do vậy, đề tiếp cận với chuẩn mực quốc tế, tăng khả năng tiếp cận thị trường, cần bổ sung tiêu chí đánh giá mức độ tín nhiệm của các thương nhân là một tiêu chí để chỉ định thương nhân đầu mỗi giao dịch hợp đồng tập trung.

*b) Phân bổ hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo để thực hiện uỷ thác xuất khẩu*

Khoản 5, khoản 6 Điều 19 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP quy định:

*“5. Thương nhân đầu mỗi ký kết, tổ chức thực hiện hợp đồng tập trung trực tiếp xuất khẩu 20% lượng gạo trong hợp đồng. Trường hợp thực hiện cơ chế đầu mỗi luân phiên theo quy định tại khoản 3 Điều này, Bộ Công Thương quy định việc phân bổ 20% lượng gạo trong hợp đồng cho các thương nhân đầu mỗi.*

*Căn cứ các tiêu chí quy định tại khoản 6 Điều này và quy định do Bộ Công Thương ban hành, Hiệp hội Lương thực Việt Nam phân bổ số lượng gạo 80% còn lại của hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo khác để thực hiện uỷ thác xuất khẩu.*

6. Việc phân bổ hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo để thực hiện uỷ thác xuất khẩu dựa trên cơ sở các tiêu chí sau đây:

- a) Thành tích xuất khẩu trực tiếp 06 tháng trước đó của thương nhân;
- b) Trách nhiệm thực hiện giao hàng theo các hợp đồng tập trung được giao;
- c) Kết quả xây dựng vùng nguyên liệu hoặc thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ thóc, gạo của thương nhân;
- d) Thành tích mua thóc gạo của thương nhân theo chỉ đạo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền”.

Theo quy định này, Hiệp hội Lương thực Việt Nam căn cứ vào các tiêu chí để phân bổ số lượng gạo 80% còn lại của hợp đồng tập trung cho thương nhân khác để xuất khẩu. Nhiều ý kiến cho rằng, giao cho Hiệp hội Lương thực Việt Nam phân bổ số lượng gạo 80% này là chưa phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính phủ, Hiệp hội đang làm nội dung về quản lý nhà nước. Do vậy, cần sửa đổi, bổ sung quy định về việc phân bổ hợp đồng tập trung.

Ngoài ra, cần bổ sung tiêu chí mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp là một trong các tiêu chí để phân bổ hợp đồng tập trung để phân bổ đúng đối tượng đủ năng lực. Thực tế hiện nay, việc phân bổ hợp đồng tập trung đang thực hiện theo hướng phân bổ đồng đều cho các thương nhân, chưa đánh giá năng lực của các thương nhân nên dẫn đến trường hợp thương nhân có khả năng thực hiện được phân bổ chưa tương xứng với năng lực của thương nhân. Do vậy, cần bổ sung tiêu chí mức độ tín nhiệm của thương nhân làm tiêu chí để thực hiện phân bổ.

***Thứ sáu, bổ sung trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo trách nhiệm được giao tại Công điện số 21/CĐ-TTg***

Tại Công điện số 21/CĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã giao trách nhiệm cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương trong điều hành xuất khẩu gạo, do vậy, cần thiết bổ sung trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương theo các nhiệm vụ được giao để đảm bảo điều hành cân đối cung cầu lúa gạo trong nước và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu lúa, gạo bền vững, nâng cao hiệu quả, tăng thu nhập cho nông dân.

***Thứ bảy, một số vấn đề khác***

Ngoài các nội dung nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, một số nội dung cần rà soát, chỉnh sửa để phù hợp với quy định thực tế như: công bố giá thành sản xuất tại địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, sửa đổi quy định tại Điều 21 để phù hợp với quy định Luật Giá v.v.)

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2025/NĐ-CP**

## **1. Mục đích ban hành Nghị định**

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Khắc phục những tồn tại, khó khăn vướng mắc trong thực tế triển khai thực hiện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP kể từ khi ban hành cho đến nay.

- Phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 66/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP v.v.

- Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng nghị định xuất khẩu gạo.

- Phát huy mặt tích cực của công tác điều hành xuất khẩu gạo hiện hành; có tính tới sự phát triển của thương mại gạo thế giới trong thời gian tới.

- Thể chế hóa cụ thể hoạt động điều hành kinh doanh gạo để giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa nông dân và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo, người tiêu dùng gạo trong nước, thực hiện bền vững mục tiêu điều hành kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Phân định rõ trách nhiệm quản lý của các cơ quan Nhà nước với hoạt động của Hiệp hội Lương thực Việt Nam trong việc điều phối hoạt động kinh doanh của thương nhân.

- Quy định rõ trách nhiệm của thương nhân và chế tài cụ thể đối với các trường hợp vi phạm các qui định của Nghị định.

- Đảm bảo Nghị định có tính khả thi cao khi được ban hành, hạn chế tối đa việc ban hành những văn bản hướng dẫn dưới Nghị định.

## **2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

Việc đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP được tiến hành trên cơ sở quan điểm để tiếp tục khắc phục các tồn tại, bất cập phát sinh trong thực tế, định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất khẩu gạo, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác điều hành xuất khẩu gạo, bảo đảm mục tiêu xuất khẩu gạo bền vững và ổn định, đáp ứng yêu cầu thị trường và tiến trình hội nhập quốc tế về kinh tế; góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích chung của đất nước với lợi ích của người nông dân sản xuất lúa và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo, người tiêu dùng gạo trong nước và phù hợp với quan điểm, giải pháp của Bộ Chính trị, Chính phủ về cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2025/NĐ-CP**

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 21/CĐ-TTg và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Thông báo số 99/TB-VPCP và văn bản số 3207/VPCP-KTTH, Bộ Công Thương đã triển khai các công việc sau:

(1) Đã có văn bản số 1673/BCT-XNK ngày 06 tháng 3 năm 2025 gửi các Bộ, ngành, địa phương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Hiệp hội ngành hàng lúa gạo Việt Nam và thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo đề nghị phối hợp rà soát, đánh giá toàn diện tình hình thực hiện các quy định của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

(2) Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định (Quyết định số 1090/QĐ-BCT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

(3) Xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định.

(4) Ngày 16 tháng 5 năm 2025, Bộ Công Thương đã tổ chức cuộc họp lấy ý kiến thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập đối với dự thảo Nghị định. Trên cơ sở ý kiến của các thành viên, cơ quan soạn thảo đã hoàn thiện dự thảo 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

(5) Lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, đối tượng chịu sự tác động của Nghị định bằng văn bản.

Bộ Công Thương đã có văn bản số 3527/BCT-XNK ngày 16 tháng 5 năm 2025 gửi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương, Hiệp hội và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2025/NĐ-CP (Bộ Công Thương nhận được báo cáo của 34 địa phương, tuy nhiên, các Bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Công nghiệp và Thương mại Việt Nam chưa có ý kiến mặc dù Bộ Công Thương đã nhiều lần liên hệ).

(6) Đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2025/NĐ-CP trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi của công luận.

*Đường link đăng tải: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thong-bao/du-thao-ve-kiem-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-nghi-dinh-so-107-cua-chinh-phu-ve-kinh-doanh-xuat-khau-gao-va-nghi-dinh-.html>*

(7) Ngày 20 tháng 5 năm 2025, Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

(8) Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức.

(9) Ngày 28 tháng 5 năm 2025, Bộ Công Thương đã có văn bản số 3797/BCT-XNK gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

(10) Ngày 05 tháng 6 năm 2025, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

(11) Ngày 26 tháng 6 năm 2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 280/BCTĐ-BTP về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

(12) Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP và đang thực hiện các bước tiếp theo của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trong bối cảnh cả hệ thống chính trị tập trung thực hiện kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức hành chính theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị và Ban Bí Thư về tình hình triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và chỉ đạo của Tổng Bí Thư Tô Lâm về quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương. Đồng thời, hệ thống pháp luật của Việt Nam cũng không ngừng được hoàn thiện trên tất cả các lĩnh vực bao gồm lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo nhằm thể chế hóa kịp thời đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, đặc biệt là nội dung về tăng cường phân quyền, phân cấp; cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện, thủ tục hành chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để thực hiện đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc đánh giá, rà soát đề xuất Chính phủ sửa đổi Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP toàn diện theo Công điện 21/CĐ-TTg và hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương nhận thấy dự thảo Nghị định cần được xin lại ý kiến của các Bộ, ngành, các địa phương, doanh nghiệp - các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và các đối tượng có liên quan.

Trên cơ sở các công việc đã triển khai và báo cáo nêu trên, Bộ Công Thương đã có văn bản số 5389/BCT-XNK ngày 21 tháng 7 năm 2025 báo cáo Lãnh đạo Chính phủ về việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP; văn bản 6877/BCT-XNK

ngày 11 tháng 9 năm 2025 báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn về việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP

(13) Ngày...tháng...năm 2025, Bộ Công Thương đã có văn bản số ...../BCT-XNK gửi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương, các Hiệp hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

(14) Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, ngành, địa phương, các Hiệp hội, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Bộ Công Thương đã có văn bản số ...../BCT-XNK gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị định.

(15) Trên cơ sở tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã hoàn thiện Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 107/2018/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2025/NĐ-CP**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### **a) Phạm vi điều chỉnh**

- Nghị định này quy định về kinh doanh xuất khẩu thóc, gạo các loại.
- Hoạt động nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh, gia công gạo cho nước ngoài; hoạt động xuất khẩu phi mậu dịch, viện trợ, biếu, tặng gạo không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

###### **b) Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với thương nhân theo quy định của Luật thương mại; các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trong quản lý, điều hành xuất khẩu gạo và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

##### **2. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 5 chương, 27 Điều:

- Chương I - Quy định chung: Gồm 3 Điều, từ Điều 1 đến Điều 3.
- Chương II - Điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo: Gồm 6 Điều, từ Điều 4 đến Điều 9.
- Chương III - Điều hành xuất khẩu gạo: Gồm 12 Điều, từ điều 10 đến Điều 21.
- Chương IV - Trách nhiệm của cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan: Gồm 3 Điều, từ điều 22 đến Điều 24.

- Chương V - Điều khoản thi hành: Gồm 3 Điều, từ Điều 25 đến Điều 27.

### **3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Nội dung dự thảo Nghị định được xây dựng trên nguyên tắc rà soát, điều chỉnh đồng bộ, toàn diện Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP theo hướng bỏ các điều, khoản không còn phù hợp, tạo thuận lợi, thông thoáng, giảm tối đa chi phí gia nhập thị trường của thương nhân, hoàn thiện cơ chế điều hành, thúc đẩy xuất khẩu gạo.

Bộ Công Thương dự thảo các nội dung cơ bản của Nghị định như sau:

#### **3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện**

- Sửa đổi hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo: Hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện để phù hợp với Luật Tổ chức chính phủ.

- Sửa đổi về số lần thực hiện báo cáo của thương nhân theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP theo hướng giảm số lần báo cáo của thương nhân, theo đó, thương nhân thực hiện 01 báo cáo trong một tháng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện.

- Sửa đổi về trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo trách nhiệm được giao tại Công điện số 21/CĐ-TTg.

- Sửa đổi về quy định chỉ định thương nhân đầu môi giao dịch tại thị trường có hợp đồng tập trung và quy định về phân bổ hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo để ủy thác xuất khẩu gạo.

#### **3.2. Nội dung mới**

##### *a) Quy định về đánh giá mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp*

Tại dự thảo Nghị định, đánh giá mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp theo các tiêu chí:

*“1. Các tiêu chí đánh giá mức độ tín nhiệm của thương nhân*

*a) Xếp hạng tín dụng của thương nhân.*

*b) Thực hiện nghĩa vụ thuế của thương nhân.*

*c) Thực hiện thủ tục hải quan.*

*d) Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm.*

*đ) Thực hiện xây dựng và phát triển thương hiệu gạo.*

*e) Kết quả hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo.*

*g) Thực hiện chế độ báo cáo, dự trữ lưu thông,*

*h) Thực hiện quy định về kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo; thu mua thóc, gạo hàng hóa cho người nông dân.*

*k) Đánh giá hệ thống kho chứa, logistic đồng bộ, hiện đại.*

*l) Thực hiện quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, bão lụt tại kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo của thương nhân”.*

Dự thảo Nghị định giao Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức đánh giá mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp theo các tiêu chí đã xây dựng và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định bổ sung về mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp là một tiêu chí để chỉ định thương nhân đầu mối giao dịch và là một tiêu chí để phân bổ hợp đồng tập trung cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo.

Quy định này hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo uy tín, chất lượng; góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu, hiệu quả xuất khẩu gạo của Việt Nam và khả năng cạnh tranh của gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Các tiêu chí được xây dựng nhằm mục đích giám sát và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của thương nhân tuân thủ các quy định pháp luật, tăng cường tính minh bạch và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và bảo đảm phát triển bền vững của ngành.

- Về xếp hạng tín dụng của thương nhân: để đánh giá khả năng thanh toán của thương nhân, tạo dựng lòng tin của khách hàng giúp thương nhân dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay.

- Về thực hiện nghĩa vụ thuế: thể hiện sự tuân thủ pháp luật và minh bạch trong hoạt động tài chính và trách nhiệm đối với xã hội.

- Về quy định xuất khẩu và hải quan: tuân thủ các quy định này giúp thương nhân hoạt động hiệu quả và tránh vướng mắc về thủ tục hành chính và có thể tận dụng tối đa các lợi ích từ các hiệp định thương mại.

- Về trách nhiệm của thương nhân: giúp ổn định chuỗi cung ứng, góp phần tiêu thụ thóc, gạo hàng hoá cho người nông dân, đảm bảo nguồn cung ổn định.

- Về quy định kho chứa, cơ sở xay, xát, xây dựng và phát triển thương hiệu gạo để đảm bảo duy trì chất lượng gạo hàng hoá, đảm bảo an toàn thực phẩm đối với gạo xuất khẩu. Thương nhân có thương hiệu tạo sự khác biệt và nâng cao giá trị của thương nhân từ đó thúc đẩy xuất khẩu.

- Về xây dựng chuỗi liên kết và bao tiêu sản phẩm: đảm bảo chất lượng sản phẩm, thể hiện sự liên kết giữa thương nhân và người nông dân và các bên có liên quan.

- Về kim ngạch xuất khẩu gạo: đánh giá mức độ phát triển và khả năng cạnh tranh của thương nhân.

- Về hệ thống kho chứa, logistic đồng bộ, hiệu quả: giảm thiểu được chi phí vận chuyển, bảo quản đồng thời nâng cao hiệu quả trong dự trữ thóc, gạo. Thương nhân có hệ thống kho chứa hiện đại sẽ đáp ứng nhu cầu thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Về quy định an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt tại kho chứa, cơ sở xay, xát thóc, gạo của thương nhân: đảm bảo sức khoẻ và an toàn của người lao động tránh sự cố có thể gây thiệt hại về tài sản và uy tín của thương nhân.

### **3.3. Cắt giảm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo**

Quy định về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo chỉnh sửa theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp gia nhập thị trường, đồng thời, tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về sửa đổi điều kiện về kho chuyên dùng chứa thóc, gạo, cơ sở xay, xát hoặc chế biến thóc, gạo đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

### **3.4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

Nghị định số 107/2018/NĐ-CP đã đơn giản hóa thủ tục hành chính, các quy định về thủ tục hành chính đã được rà soát, quy định rõ ràng đảm bảo doanh nghiệp dễ tiếp cận và dễ thực hiện. Dự thảo Nghị định này không phát sinh thêm thủ tục hành chính so với các quy định về kinh doanh xuất khẩu gạo trước đây. Tuy nhiên, Bộ Công Thương đã tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính, các điều kiện kinh doanh quy định trước đây nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh và giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết số 68-NQ/TW. Cụ thể:

- Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng theo hướng bãi bỏ nội dung “*Khi thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu, thương nhân xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng không có Giấy chứng nhận chỉ cần xuất trình cho cơ quan Hải quan bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền văn bản xác nhận, chứng nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc chứng thư giám định gạo xuất khẩu do tổ chức giám định cấp theo quy định của pháp luật về việc sản phẩm gạo xuất khẩu phù hợp với các tiêu chí, phương pháp xác định do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế hướng dẫn theo quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 3 Điều 22 Nghị định này*” tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP. Đồng thời, thương nhân xuất khẩu chủng loại gạo này cũng không phải thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.

- Giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí tuân thủ của thương nhân, Bộ Công Thương đề xuất bãi bỏ quy định về yêu cầu thương nhân cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký

doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của thương nhân.

- Giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính đối với các thủ tục cấp, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận, cụ thể: i) Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận: giảm thời gian cấp Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp trong trường hợp hồ sơ đầy đủ từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc và giảm thời gian trả lời doanh nghiệp khi hồ sơ chưa đầy đủ từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc; ii) Đối với thủ tục cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận: giảm thời gian cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp trong trường hợp hồ sơ đầy đủ từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc và giảm thời gian trả lời doanh nghiệp khi hồ sơ chưa đầy đủ từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc.

### ***3.5. Nội dung phân quyền, phân cấp***

Trong lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu gạo, việc cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh đã được thực hiện mạnh mẽ từ năm 2018 (từ khi ban hành Nghị định số 107/2018/NĐ-CP); đã chuyển mạnh từ tổ chức tiền kiểm sang tổ chức hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo do địa phương thực hiện. Gạo là mặt hàng an ninh lương thực ảnh hưởng đến không chỉ người dân Việt Nam mà còn ảnh hưởng đến tiêu dùng của các nước, hoạt động xuất khẩu gạo vào thị trường tập trung thực hiện theo bản thỏa thuận cấp Chính phủ, do vậy, cần tập trung quản lý ở cấp trung ương để đảm bảo hiệu quả nghị định, không phân cấp, phân quyền cho địa phương.

Tuy nhiên, hậu kiểm điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện sau khi Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho thương nhân. Thương nhân tự kê khai, tự chịu trách nhiệm đối với điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

### ***3.6. Nội dung khác***

#### ***a) Hiệu lực của Nghị định***

Khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 quy định: “*Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành; đồng thời phải được đăng tải ngay trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng*”. Bộ Công Thương xin báo cáo, kiến nghị hiệu lực Nghị định kể từ ngày ký ban hành.

#### ***b) Về đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh***

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định ảnh hưởng trực tiếp đến bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh. Bộ Công Thương rà soát, tiếp tục

phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng khi có phát sinh để bảo đảm nội dung Nghị định yêu cầu về quốc phòng, an ninh trong thời gian tới.

*c) Nội dung dự thảo Nghị định không có nội dung trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.*

*d) Về nguồn tài chính*

Bộ Công Thương rà soát nội dung Nghị định không phát sinh yêu cầu về tài chính khi triển khai.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

### **1. Nguồn lực, kinh phí thực hiện Nghị định**

- Kinh phí để triển khai Nghị định bao gồm: kinh phí để xây dựng văn bản hướng dẫn Nghị định; kinh phí tổ chức triển khai Nghị định; kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị định v.v.

- Nguồn kinh phí gồm: nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

- Nguồn lực đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản: Quá trình soạn thảo Nghị định không phát sinh thêm nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện do việc xây dựng Nghị định được thực hiện trên nguồn nhân lực, cơ sở vật chất sẵn có.

### **2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định**

Sau khi Nghị định được ban hành, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định. Trong đó, điều kiện, năng lực thực thi, việc phối hợp của các Bộ, ban ngành cụ thể được xác định như sau:

- Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn cần thiết để đảm bảo cụ thể hóa các nội dung quy định tại Nghị định; đảm bảo đầu mối điều phối, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc tổ chức thực hiện.

- Các địa phương phải chấp hành thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Nghị định, đặc biệt chế độ thực hiện công tác báo cáo về theo dõi, giám sát thực hiện Nghị định.

- Sự phối kết hợp giữa các Bộ, ngành trung ương và địa phương với hiệp hội ngành hàng có liên quan để phổ biến, tuyên truyền các quy định, chính sách tại Nghị định.

- Phổ biến thông tin qua các phương tiện truyền thông, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp bao gồm các thương nhân, tổ chức sản xuất sẵn sàng cho việc thực thi, áp dụng Nghị định.

- Bám sát việc triển khai thực tế của các quy định, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*Bộ Công Thương kính trình kèm theo:*

- Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

- Báo cáo thẩm định, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

- Bảng so sánh dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP với Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

- Bản tổng hợp giải trình tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan về dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP.

- Bản sao ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó TTgCP (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, XNK.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Sinh Nhật tân**